

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Vèn

Ông Hoàng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Thông báo số 01/QĐST-HS ngày 06/4/2022 về việc chuyển ngày xét xử vụ án hình sự đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T**, sinh ngày 20/4/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 9/12. Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1952. Có vợ là Lý Thị T, sinh năm: 1988. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 21/11/2021 đến ngày 06/01/2022 được gia đình bảo lãnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lương Văn T1**, sinh ngày: 22/10/1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 11/12. Con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962. Có vợ là Lý Thị N1, sinh năm 1990. Có 01 người con, sinh năm 2008. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 14/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng

Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội Đánh bạc. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 21/11/2021 đến ngày 27/01/2022 được gia đình bảo lãnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. **Hoàng Văn T3**, sinh ngày 03/02/1968 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 5/12. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị X (đã chết). Có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1968. Có 02 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lương Văn S**, sinh ngày 13/12/1989 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 8/12. Con ông Lương Văn Q, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960. Có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1994. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 05/10/1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 9/12. Con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Nông Thị D, sinh năm 1958. Có vợ là Vy Thị H, sinh năm 1994. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 05/9/1961 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 5/10. Con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1926. Có vợ là Lương Thị M (đã chết). Có 02 người con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

7. **Lương Văn C**, sinh ngày: 27/01/1985 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Lương Văn Ch, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1950. Có vợ là Triệu Thị Th, sinh năm 1981. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

8. **Nông Văn T**, sinh ngày 14/4/1995. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Luân Thị C, sinh năm

1962. Có vợ là Hoàng Thị Tr, sinh năm 1995. Có 01 người con, sinh năm 2014. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

9. Hoàng Văn L, sinh ngày: 17/8/1992. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1966. Có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1992. Có 01 người con, sinh năm 2017. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội Đánh bạc. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 21/11/2021 đến ngày 05/01/2022 được gia đình bảo lãnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn D, sinh ngày 20/8/1986. Địa chỉ: Thôn Đ I, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/11/2021, tại khu vực khe Khuổi Sàng thuộc thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Công an huyện Bình Gia đã phát hiện và tiến hành kiểm tra lập biên bản sự việc đối với các đối tượng Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Lương Văn C, Hoàng Văn H, và một số đối tượng khác đang đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức xóc đĩa. Thu giữ tại khu vực, vị trí các đối tượng đánh bạc gồm: 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 01 (một) quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Ngoài ra, Hoàng Văn T3 tự nguyện giao nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, đã qua sử dụng; Lương Văn C tự nguyện giao nộp 3.928.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng; Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12B1 – 070.06, tình trạng đã qua sử dụng; Hoàng Văn H tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, đã qua sử dụng cho Cơ quan công an để phục vụ công tác xác minh, làm rõ. Còn một số đối tượng lợi dụng lúc đêm tối trốn thoát. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an huyện Bình Gia để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án. (Bút lục từ 01 đến 05)

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Vào khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 18/11/2021, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Hoàng Văn L, Nông Văn T đến quán tạp hóa của Hoàng Văn D, sinh năm 1986, tại thôn Đ 1, xã H1 để chơi, tại

đây các đối tượng gặp nhau ngồi nói chuyện. Nói chuyện được một lúc thì Hoàng Văn T khởi xướng, rủ mọi người lên rừng đánh bạc, mọi người đồng ý tham gia. T lấy một vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt thành 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính khoảng 01 cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; tiếp đó T mua ở quán tạp hóa của D 01 (một) bát con bằng sứ màu trắng có hoa văn, 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó các đối tượng đi lên khu vực khe K thuộc thôn Đ 1, xã H1, huyện B để đánh bạc. Lúc này, Lương Văn T1 sinh năm 1987, trú tại thôn Đ 1, xã H1, huyện B trên đường đi về nhà gặp nhóm đối tượng trên đi cùng nhau, T1 nghĩ rằng nhóm này đi đánh bạc nên đã tự đi theo để tham gia đánh bạc. Đến khe K, các đối tượng chọn một khoảnh đất bằng phẳng cạnh lối đi, sau đó cùng ngồi vòng tròn xuống đất (không có bạt hay chiếu để ngồi), T lấy bát, đĩa, quân vị ra để các đối tượng sử dụng để đánh bạc, các đối tượng đánh từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa, quy định cụ thể như sau: Dụng cụ đánh bạc gồm 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 04 (bốn) quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Người cầm cái đặt bốn quân vị vào đĩa, dùng bát con úp lên sau đó lắc đều rồi đặt xuống cho mọi người đặt cược. Cửa chắn ở bên tay trái người cầm cái, cửa lẻ ở bên tay phải người cầm cái. Sau khi mọi người đặt cược tiền xuống các cửa xong thì người cầm cái mở bát. Nếu bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân vị màu trắng, hai quân vị màu vàng thì là chắn còn một quân vị màu trắng, ba quân vị màu vàng hoặc ngược lại thì là lẻ. Nếu ai đặt cược ở cửa trùng với kết quả trên đĩa thì thắng, được tương đương với số tiền đã đặt cược trước đó, còn ai đặt cược ở cửa không trùng với kết quả trên đĩa thì thua đồng nghĩa với việc mất số tiền đã đặt cược. Lúc này người cầm cái sẽ lấy tiền mà người chơi đặt ở cửa thua để trả cho những người đặt cược ở cửa thắng. Nếu thiếu thì người cầm cái phải bỏ tiền của mình ra để trả đủ cho người thắng, còn nếu thừa thì người cầm cái được hưởng. Sau đó người cầm cái lại tiếp tục úp bát, xóc đĩa để mọi người chơi ván tiếp theo. Trong suốt quá trình đánh bạc, Hoàng Văn T là người cầm cái. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng khẳng định dùng đèn điện thoại di động để soi, nhưng qua quá trình điều tra không xác định ai là người dùng điện thoại di động để soi ánh sáng đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc, do đánh bạc hết tiền nên Hoàng Văn Đ nghỉ chơi đi về nhà trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/11/2021, thì nghe thấy nhiều tiếng chó sủa, lo sợ nên bảo nhau nghỉ không đánh nữa. Khi vừa đứng dậy đi về thì bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản sự việc như trên.

Một số đối tượng lợi dụng đêm tối, địa hình đồi dốc đã bỏ chạy. Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Hoàng Văn L, Lương Văn S, Lương Văn T1, Hoàng Văn Đ, Nông Văn T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.978.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng), trong đó: Hoàng Văn T sử dụng 1.000.000

đồng (Một triệu đồng), Lương Văn T1 sử dụng 1.270.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), Hoàng Văn T3 sử dụng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), Lương Văn S sử dụng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), Hoàng Văn H sử dụng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), Hoàng Văn Đ sử dụng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Lương Văn C sử dụng 2.788.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng), Nông Văn T sử dụng 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng), Hoàng Văn L sử dụng 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng). Khi các đối tượng gặp nhau, Hoàng Văn T khởi xướng rủ mọi người đánh bạc, không có ai tổ chức đánh bạc, không có ai đứng ra thu tiền của những người tham gia đánh bạc. Các đối tượng Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Lương Văn C, Hoàng Văn H khai nhận số tiền mà các đối tượng tự nguyện giao nộp cho cơ quan là số tiền mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc. Bị can Hoàng Văn L khai nhận, khi nghỉ đánh bạc, L có 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), L mang về nhà tuy nhiên sau đó đã tiêu sài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Với kết quả như trên cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Ngày 21/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với: Hoàng Văn T, Lương Văn T1 và Hoàng Văn L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Nông Văn T, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 05/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia ra Quyết định trưng cầu giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trưng cầu số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là tiền thật hay tiền giả. Tại bản Kết luận giám định số 23/KLGD-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 7.318.000 đồng (bảy triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) trong 04 (bốn) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Trong vụ án trên, các bị can đều khẳng định, khi đang ngồi nói chuyện với mọi người tại quán nhà Hoàng Văn D, T nói chuyện băng quơ rủ mọi người đánh bạc thì mọi người đồng ý. T lấy một vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt thành 04 (bốn) quân vị hình tròn, T tiếp tục mua tại quán của D 01 bát sứ, 01 đĩa sứ với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) để làm dụng cụ, phương tiện đánh bạc. Việc chuẩn bị dụng cụ (cắt quân vị, mua 01 (một) đĩa bằng sứ, 01 (một) bát con bằng sứ) của T không nhằm mục đích hưởng lợi, quá trình đánh bạc không ai thu tiền địa điểm. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-BG ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn T1, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Nông Văn T1, Hoàng Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết việc đánh bạc sát phạt nhau dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám tiền bất chính đã coi thường pháp luật cố ý vi phạm pháp luật hình sự, với số tiền thu được trên năm triệu đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố 09 bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn T1, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Nông Văn T và Hoàng Văn L đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị xem xét mức độ, vai trò, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám, huyện Bình Gia quản lý giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn L từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T3, Lương Văn C, Hoàng Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám, huyện Bình Gia quản lý giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; khoản 1 Điều 17; Điều 58, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt các bị cáo Lương Văn S, Hoàng Văn Đ, Nông Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Lương Văn S, Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám, huyện Bình Gia giám sát, giáo dục; giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản để bảo đảm thi hành án, các bị cáo đa số đều thuộc diện hộ cận nghèo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc, trên người các đối tượng và số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 7.318.000 đồng (Bảy triệu ba trăm mười tám nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các dụng cụ cho việc đánh bạc vì là công cụ phạm tội Trả lại 03

chiếc điện thoại di động, 01 xe máy cho các bị cáo là chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Truy thu số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn L để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn hối cải, do vậy xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng Hoàng Văn D không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ hơn 23 giờ ngày 18/11/2021 đến 00 giờ 15 phút ngày 19/11/2021, tại khe Khuổi Sàng, thôn Đ 1, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, các đối tượng: Hoàng Văn T, Lương Văn T1, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Nông Văn T và Hoàng Văn L có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó Hoàng Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc và là người cầm cái xóc cho mọi người đánh cho đến khi bị phát hiện. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc, trên người các đối tượng và số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 7.978.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng), các bị cáo đều khai nhận đây là số tiền dùng để đánh bạc nên có đủ căn cứ xác định đây chính là số tiền do các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 (một) bộ dụng cụ đánh bạc gồm: 01 (một) bát con bằng sứ có hoa văn, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) quân vị hình tròn làm bằng giấy đường kính khoảng 01cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cùng một số đồ vật khác có liên quan là các vật chứng thu giữ được khi công an bắt quả tang và các bị cáo đều thừa nhận là dụng cụ dùng để đánh bạc nên có căn cứ xác định đây là vật chứng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

[4] Trong vụ án trên, các bị cáo đều khẳng định, khi đang ngồi nói chuyện với mọi người tại quán nhà Hoàng Văn D, T nói chuyện băng quơ rủ mọi người đánh bạc thì mọi người đồng ý. T lấy một vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt thành 04 (bốn) quân vị hình tròn, T tiếp tục mua tại quán của D 01 bát sứ, 01 đĩa sứ với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) để làm dụng cụ, phương tiện đánh bạc. Việc chuẩn bị dụng cụ (cắt quân vị, mua 01 (một) đĩa bằng sứ, 01 (một) bát con bằng sứ) của T không nhằm mục đích hưởng lợi, quá trình đánh bạc không ai thu tiền địa điểm. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc.

[5] Đối với Hoàng Văn Khánh, là người quản lý và sử dụng khoảnh đất ở khe Khuổi Sàng thuộc thôn Đ 1, xã H1, huyện B (vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc). Tuy nhiên, Hoàng Văn Khánh không biết việc có các đối tượng đánh bạc trên thửa đất của mình, không cho đối tượng nào thuê, mượn bãi đất trên để đánh bạc. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn Khánh.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã thành niên, hoàn toàn nhận biết được hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với số tiền đánh bạc là 7.978.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[7] Xem xét, đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Lương Văn T1 và Hoàng Văn L tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền lần lượt là 1.270.000 đồng và 530.000 đồng, hai bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 14/02/2020, bị cáo Lương Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội Đánh bạc; Ngày 18/5/2020, bị cáo Hoàng Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội Đánh bạc, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Cho nên việc cách ly bị cáo Lương Văn T1 và Hoàng Văn L ra ngoài xã hội một thời gian, đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết.

Đối bị cáo Hoàng Văn T chỉ nảy sinh ý định đánh bạc khi các bị cáo ngồi ở quán nói chuyện băng quơ với nhau, mang tính bộc phát nhưng là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ để đánh bạc và là người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo đánh bạc. Do vậy cũng cần xử với một mức án phù hợp. Tuy nhiên xét việc khởi xướng, cầm cái không phải vì mục đích lợi nhuận, hơn nữa bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, qua xác minh ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật, nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cần phải xử bị cáo với một mức án cao hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo Lương Văn C, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H tham gia đánh bạc với số tiền lần lượt là 2.788.000 đồng, 1.200.000 đồng và 700.000 đồng. Đối với bị cáo Hoàng Văn H tuy số tiền đánh bạc không nhiều nhưng bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đáng ra phải là người nêu gương trước quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo lại suy thoái về đạo đức, lối sống, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với số tiền khai mang theo đánh bạc với mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo Nông Văn T, Lương Văn S, Hoàng Văn Đ chỉ là đồng phạm thứ yếu, tham gia đánh bạc đơn thuần không rủ rê, lôi kéo, số tiền đem theo để đánh bạc không lớn lần lượt 140.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C và Nông Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn L có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T1 và Hoàng Văn L có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm*”, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo Nông Văn T được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt: Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý với hành vi, vai trò mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo lần đầu nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có sự ăn năn hối cải để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Lương Văn T1 và Hoàng Văn L có nhân thân xấu, đều có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” mà vẫn tiếp tục tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần thiết phải phạt tù giam để các bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H, Lương Văn C chỉ tham gia đánh bạc đơn thuần do háo lợi, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xử phạt ở mức thấp và tùy vào mức độ phạm tội của từng bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện. Vì vậy, không cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho

các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, Lương Văn S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo Nông Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo do các bị cáo là hộ nghèo, không có thu nhập ổn định.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc đều có mục đích, động cơ vụ lợi, lẽ ra phải buộc các bị cáo nộp một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T3 đều thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; các bị cáo còn lại qua xác minh đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc ổn định, không có tài sản để bảo đảm việc thi hành án phạt tiền, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là có căn cứ.

[12] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật dụng, dụng cụ dùng đánh bạc; tịch thu số tiền liên quan đến việc đánh bạc 7.318.000 đồng (bảy triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Đối với 03 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là chủ sở hữu. Truy thu số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn L để sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[14] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[15] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T, Lương Văn T1, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Nông Văn T và Hoàng Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày. Thời hạn phạt tù còn lại là 06 (sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam 01 (một) tháng 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn phạt tù còn lại là 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Lương Văn C 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2022.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn C, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Lương Văn S, Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, được niêm phong trong phong bì số 01. Số tiền Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì số 02. Số tiền Hoàng Văn T3 tự nguyện giao nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì số 03. Số tiền Lương Văn C tự nguyện giao nộp 3.928.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì số 04.

- Truy thu số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn L để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) bát con bằng sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) quân vị hình trong làm bằng vỏ

bao thuốc lá Thăng Long hình tròn đường kính 01cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 1: 354103119140808, số IMEI 2: 354103119140816; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, số IMEI 1: 862627051159975, số IMEI 2: 862627051159967; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 862275045730335, số IMEI 2: 862275045730327; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12B1-070.06 màu xám đen bạc, số máy HC12E5655030, số khung 1214DY654965 của Hoàng Văn T. Tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn T1, Hoàng Văn T3, Lương Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn Đ, Lương Văn C, Nông Văn T và Hoàng Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Khi